

# Mấy ý kiến về việc nghiên cứu chữ Nôm

**Giáo sư Mai Quốc Liên**  
Trung tâm Nghiên cứu Quốc học

**Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm**  
Ngày 12-13 tháng 11 năm 2004  
Thư viện Quốc gia Việt Nam – Hà Nội

Xin cho phép tôi thay mặt *Trung tâm nghiên cứu Quốc học*, một trung tâm nghiên cứu các vấn đề văn hóa dân tộc đặc thù, trong đó có nghiên cứu văn hóa Hán Nôm, kính chào các nhà nghiên cứu Nôm có mặt hôm nay trong cuộc Hội thảo quốc tế về chữ Nôm do Quỹ Bảo tồn Di sản chữ Nôm Hoa Kỳ và Viện Nghiên cứu Hán Nôm tổ chức, một cuộc Hội thảo mà chúng tôi tin rằng sẽ là một bước tiến trong công cuộc nghiên cứu Nôm của chúng ta.

Trong 10 năm thành lập và hoạt động (1994 – 2004) vừa qua. *Trung tâm nghiên cứu Quốc học* đã hết sức chú trọng đến mảng nghiên cứu về Nôm và đã công bố các công trình như *Đại từ điển chữ Nôm* của cụ Vũ Văn Kính, 3 tập *Kiểu nôm cổ* 1866, 1870, 1871 của nhà nghiên cứu Nguyễn Quảng Tuân, 2 tập *Chữ Nôm Tày và truyện Nôm Tày* của nhà nghiên cứu – nhà văn Triều Ân (Cao Bằng), *Từ điển Taberd* và công trình mới đây nhất của GS Nguyễn Tài Cẩn *Tư liệu Truyện Kiều (Từ bản Duy Minh Thị đến bản Kiều Oánh Mậu)*. Ngoài ra, trên các tạp san *Hồn Việt*, chúng tôi cũng đã đăng nhiều bài thảo luận về Nôm của các nhà nghiên cứu Cao Xuân Hạo, An Chi, Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Tài Cẩn...

Chúng tôi quan tâm nhưng lực bất tòng tâm, nên việc nghiên cứu Nôm cũng chỉ mới làm được bấy nhiêu, chưa thấm thía vào đâu so với yêu cầu và tầm quan trọng của văn hóa chữ Nôm. Bởi vì ai cũng biết, qua chữ Nôm là cái gia tài văn hóa Việt đặc sắc, là tiếng mẹ đẻ của chúng ta, là con đường hình thành và phát triển tuyệt diệu của văn học tiếng Việt từ Hàn Thuyên, Nguyễn Trãi đến Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... Trong Hán Nôm thì nghiên cứu Hán, phiên dịch Hán đã khó, mà nghiên cứu Nôm còn khó gấp mấy lần; đòi hỏi sự nghiên cứu cơ bản, liên ngành và xuyên ngành, vừa *cổ điển* vừa *hiện đại*, vừa *ngữ* và vừa *văn*... thì mới mong đi đến kết quả tốt đẹp.

Chính vì lẽ đó mà nhân có diễn đàn của Hội thảo này, với sự có mặt của nhiều nhà nghiên cứu uy tín, chúng tôi xin kiến nghị và trình bày đôi điều về việc nghiên cứu Nôm của chúng ta:

1. Trong một thế kỷ qua, nghiên cứu Nôm đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đã đưa về cho văn hóa dân tộc, cho công chúng rộng rãi rất nhiều công trình văn hóa – nghiên cứu có chiều sâu như *Truyện Kiều*, *Quốc âm thi tập*, *Hồ Xuân Hương*, *thơ Nôm Tú Xương*, *Chinh phụ ngâm*, các áng văn Nôm bình dân và bác học từ *Hoa tiên*, *Sơ kính tân trang*, *Lục Vân Tiên*,... Cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu Nôm cơ bản, công phu như *Một số vấn đề về chữ Nôm* của GS Nguyễn Tài Cẩn, các công trình nghiên cứu của Vương Lộc, Nguyễn Quang Hồng, Hoàng Thị Ngo, Trần Xuân Lan, Nguyễn Thị Lâm, Kiều Thu Hoạch,... và của Nguyễn Khuê, Vũ Văn Kính, Bửu Cẩm, Đoàn Khoách... ở miền Nam.

Các công trình này phần lớn là sự tích hợp kiểu kiến thức của nhiều ngành học, là sự tìm tòi đúng hướng vừa cơ bản vừa hiện đại, là những đóng góp âm thầm nhưng rất có ý nghĩa cho khoa học xã hội và nhân văn của chúng ta. Phải nói rằng để đạt được bất cứ thành tựu nào dù chỉ

một chữ thôi, cũng đã phải bỏ ra không biết bao nhiêu công phu, kiến thức và tâm huyết. Là những người làm nghề này, chúng ta thấu hiểu điều đó và rất trân trọng những thành quả của những công trình nghiên cứu ngành học này.

Tuy nhiên, những thành tựu đó hình như vẫn chưa tương xứng với lòng mong đợi của đất nước đang thực hiện việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam giàu bản sắc dân tộc và một nền văn hóa tiên tiến. Để công việc này tiến lên nữa, chúng tôi xin đề nghị:

2. Với những phương tiện hiện đại về điện toán hiện có, nhất là với sự cộng tác của *Quý Nôm*, chúng ta nên hình thành ngay một trang web về Nôm, trong đó có thể truy cập các văn bản về Nôm hiện có để tiện cho việc nghiên cứu trên toàn thế giới. Bởi vì giờ đây nghiên cứu Nôm không phải chỉ có chúng ta mà thế giới cũng nghiên cứu. Tôi nghĩ điều này không phải dễ dàng, nhưng nếu làm được, thì rất tuyệt vời, vì nó sẽ tiết kiệm nhiều công sức mất đi không đáng mất. Không nên chỉ giữ các bản Nôm trong các thư viện. Kinh nghiệm cho thấy việc nghiên cứu, trao đổi,... học thuật đạt được nhiều tiến bộ do trong tay mỗi người đều có văn bản Nôm (như trường hợp nghiên cứu văn bản *Truyện Kiều*). Bên cạnh đó, vẫn đặt vấn đề sưu tầm ở Việt Nam và ở các nước có tài liệu, tác phẩm chữ Nôm (việc sưu tầm được ở Paris và ở Hoa Kỳ 2 bản Kiều Nôm cổ quý giá là một lệ chúng). Việc mới rồi ở Nghệ An tìm được bản Kiều 1866, tuy không được hoàn chỉnh, cũng là một tin vui lớn đối với nền văn hóa nước nhà và đối với giới nghiên cứu Hán Nôm. Và không phải chỉ là Nôm Việt mà còn là Nôm Tày, là ngôn ngữ các dân tộc khác trên đất nước ta. Trong việc sưu tầm này, các vị đang ở nước ngoài cũng có đóng góp quan trọng. Chúng tôi có trong tay danh mục các tác phẩm Nôm của thư viện riêng của nhà nghiên cứu Maurice Durant nay đã nhường cho Thư viện Đại học Yale Hoa Kỳ và đã cất công đến đó, nhưng không được tiếp cận vì là kho riêng; *Quý Nôm* có cách nào lên hệ, sao chụp hoặc đưa lên mạng số sách này thì thật quý.

Chúng ta đã làm một số *Từ điển Nôm* (như các *Bảng tra chữ Nôm* của Hồ Lê, *Giúp đọc Nôm và Hán Việt* của linh mục Trần Văn Kiệt, *Bảng phiên âm Nôm – Việt* của Trương Đình Tín; *Đại Từ điển chữ Nôm* của Vũ Văn Kính,...) và *Từ điển từ vựng lịch sử chữ Nôm* của Paul Schneider, *Từ điển chữ Nôm* của Nguyễn Quang Hồng (chưa in) và các sách tra cứu Nôm khác. Tuy nhiên do việc sưu tầm cứ liệu chữ Nôm của chúng ta còn hạn chế, chưa bao quát toàn bộ cứ liệu Nôm hiện có trên các sách Nôm; có trường hợp là “nghĩ” ra chữ Nôm, “sáng chế” ra chữ Nôm, thoát ly cứ liệu nên các công trình còn có những hạn chế. Hiện chúng ta không còn sáng tác ra tác phẩm bằng chữ Nôm nữa. Chữ Nôm là một thứ chữ của lịch sử. *Từ điển* phải ghi lại, tổng kết và lý giải tính quy luật (và cả những gì ngoài qui luật) của việc hình thành – phát triển và kết thúc chữ Nôm. Công trình đó đòi hỏi sức người, sức của, óc tổ chức, cấu trúc và phương pháp,... nhưng chúng ta cũng phải làm.

Bên cạnh các việc đó, chúng ta phải thống kê, kiểm kê và định ra một bảng phân loại những tác phẩm Nôm nào cần phiên âm, chú giải trong khoảng 5 – 10 năm tới; đồng thời tác phẩm Nôm nào (thuộc loại cổ điển, cần nghiên cứu tìm tòi nguyên tác kỹ hơn) phải tiến hành phiên âm lại, chú giải lại để có những văn bản *chuẩn*. Việc này là có thể ở trong tầm tay.

Nhưng một việc *cực khó* là việc nghiên cứu Nôm là một ngành học tổng hợp. Phiên âm từ chữ Nôm ra âm Việt mới là bước đầu. Nhận dạng từng *âm Nôm*, *nghĩa* và *âm* trong hệ thống của một đơn vị văn bản và trong toàn bộ hệ thống tác phẩm của một tác giả như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,... là một công việc khoa học phức tạp, tinh tế, sâu sắc,... đòi hỏi một sự nghiên cứu liên ngành lâu dài. Trước khi ra đây, *Trung tâm* có một Hội thảo giữa các nhà nghiên cứu văn bản *Truyện Kiều* để thảo luận một vài vấn đề phiên âm, hiểu nghĩa một số chữ, một số câu *Kiều*

(phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam và sẽ phát nay mai). Có biết bao vấn đề còn đọng lại chưa thể giải quyết ngay một cách võ đoán trên văn bản *Truyện Kiều* mặc dù nó đã được nghiên cứu hàng bao thế kỉ này rồi và gần đây lại càng sôi nổi. Tại sao phải hiểu *trăm năm* là *xưa nay* để ăn với *cõi người ta*, tại sao nên chọn mà không chọn đã trong câu *Những điều trong thấy mà đau đốn lòng*; tại sao chọn *cổng* trong *thâm nghiêm kín cổng* mà không là *cóng*, tại sao *thấm* chứ không *thắm* trong “*Dầu trong trắng đĩa lệ tràn thấm khăn*”, và tại sao dứt khoát phải là “*mày râu nhẵn nhụi/ áo quân bảnh bao*”: trong câu thơ có chuyện luật đồng âm trong ngôn ngữ, thể *cân đối* của *tiểu đối*, sự hài hòa về *âm*, sự phối hợp giữa *âm* và *nghĩa*: *nhẵn nhụi* còn là *tính cách* của nhân vật, hoàn toàn không chỉ ngoại hình... Những cuộc tranh luận như vậy cần tiến hành dưới ánh sáng và quy tắc của một tư tưởng phương pháp luận nhất quán: trả cho Nguyễn Du những gì đúng với phong cách, thiên tài Nguyễn Du, trong tính hệ thống của văn bản lớn – nhỏ; nhưng đồng thời hết sức cẩn trọng, tinh tế bởi đây là chữ của *thiên tài*, đây là điều cả dân tộc và thế giới nữa quan tâm; đây là văn bản đã được sàng lọc qua thời gian và công chúng suốt 200 năm... đọng vào đây là không đơn giản.

Nói như thế để thấy là còn bao nhiêu việc phải làm, và bên cạnh *điện toán, máy...* cần *con người* với tất cả *năng lực người* của nó. Việc đào tạo chuyên gia để thay thế là cực kỳ cấp bách.

Tóm lại, cần phải có một phương án tổng thể về nghiên cứu và đào tạo Nôm.

Trên đây chỉ là một vài phác họa vội vàng. *Chữ Nôm* gắn với tiếng Việt, mà tiếng Việt như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, là thứ của cải vô cùng quý báu, là gia sản mà bao nhiêu thế hệ người Việt đã trau dồi, tích lũy và giao lại cho chúng ta. Với lòng yêu nước sâu sắc, chúng ta nhất định sẽ làm tốt hơn nữa công việc kế thừa và phát huy di sản này, trên một tinh thần đoàn kết, khoa học; mở ra một thời kỳ nghiên cứu mới ở thế kỉ mới.

